

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 25/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Bá Lịch.

Bà: Lô Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2202/TLST-HS ngày 21/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77 /2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ông Quốc T – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1967, tại huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khối , thị trấn T.L, huyện Q.Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ông Quốc H (chết) và bà Nguyễn Thị X.

Vợ: Võ Thị H (Đã ly hôn), con: 02 đứa

Tiền án: Ngày 24/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Chấp hành xong hình phạt ngày 02/6/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/4/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 13/01/2006, bị Công an huyện Quỳnh Châu xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 100.000,đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/10/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”.

Tạm giữ, tạm giam 04/4/2022.

Có mặt.

- Người bị hại: Lim Thị H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: khối H.H, thị trấn T.L, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy nên trưa ngày 03/4/2022, bị cáo Ông Quốc T đi bộ đến khối T.H, thị trấn T.L, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đi vào một ngõ vắng và gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ và mua với người đàn ông đó một gói ma túy với số tiền là 200.000,đ. Sau khi mua được bị cáo đưa về nhà và cất gói ma túy đó ở trên nóc tủ phòng ngủ của mình. Sáng ngày 04/4/2022 nhận được tin báo của quần chúng về việc nhà bị cáo có dấu hiệu việc sử dụng ma túy. Công an huyện Q.Ch đã tiến hành kiểm tra hành chính và đã phát hiện trên nóc tủ ở trong phòng của bị cáo có 01 gói chất bột màu trắng nghi hê rô in nên đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và đưa bị cáo cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để xử lý. Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận gói chất bột màu trắng mà Công an huyện Q.Ch thu giữ được trên nóc tủ trong phòng của bị cáo là hê rô in của bị cáo mua vào trưa ngày 03/4/2022 đưa về cất giấu để sử dụng.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 03/4/2022 bị cáo mượn xe máy với anh Nguyễn Văn H, ở khối 1, thị trấn T.L, huyện Q.Ch nói đi công việc, được anh H cho mượn xe thì bị cáo đi xe đến nhà anh Lang Quốc Đ, ở khối H.H, thị trấn T.L, huyện Q.Ch, tỉnh Nghệ An, khi đến nhà anh Đ nhưng anh Đ không ở nhà, bị cáo vào trong nhà thấy chị Lim Thị H (Vợ anh Đ) đang nằm ngủ trên giường và ở đầu giường có một chiếc điện thoại nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại đó rồi đưa về nhà cất giấu, chiều tối cùng ngày do sợ bị phát hiện việc trộm cắp điện thoại nên bị cáo đã nói với em trai của bị cáo là Ông Quốc B là bị cáo mượn điện thoại của chị Lim Thị Hg và nhờ Bình đưa điện thoại đến trả cho chị H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn H cho bị cáo mượn và tạm giữ chiếc điện thoại của chị H do bị cáo chiếm đoạt để điều tra xử lý.

Tại kết luận giám định số 434/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 09/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Ông Quốc T gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Gói chất bột màu trắng thu giữ của Ông Quốc T có khối lượng là 0,06 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Q.Ch kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus có trị giá 4.700.000,đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 65/CT-VKS - HS, ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.Ch truy tố Ông Quốc T về hai tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ông Quốc T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173, các điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ông Quốc T từ 02 (Hai) năm

đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mảnh giấy màu trắng, mảnh giấy bạc và bì thư niêm phong cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lim Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn H cho bị cáo mượn xe và xe bị tạm giữ nhưng đã được trả lại đầy đủ, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không tranh luận. Bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo cải tạo tốt và sớm được trở về với cộng đồng, với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Q.Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.Ch, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại là chị Lim Thị H. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đầy đủ và thu thập đầy đủ các chứng cứ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại đầy đủ, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy người bị hại vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Do đó căn cứ điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Về nội dung: Bị cáo Ông Quốc T là người nghiện ma túy nên trưa ngày 03/4/2022, bị cáo đi bộ đến khối T.H, thị trấn T.L, huyện Q.Ch, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đi vào một ngõ vắng và gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ và mua với người đàn ông đó một gói ma túy với số tiền là 200,000,đ. Sau khi mua được bị cáo đưa về nhà và cất gói ma túy đó ở trên nóc tủ phòng ngủ của mình. Sáng ngày 04/4/2022 thì Công an huyện Q.Ch đã đến nhà bị

cáo tiến hành kiểm tra hành chính và đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà bị cáo mua vào ngày 03/4/2022 để ở trên nóc tủ ở trong phòng của bị cáo nên bị cáo bị bắt giữ và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và đưa bị cáo cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để xử lý. Tại Cơ quan điều tra ngoài khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo còn khai nhận vào sáng ngày 03/4/2022 bị cáo đến nhà anh Lang Quốc Đ ở khối H.H, thị trấn T.L chơi nhưng anh Đ không ở nhà, bị cáo vào trong nhà anh Đa thấy chị Lim Thị H (Vợ anh Đ) đang nằm ngủ và trên đầu giường có một chiếc điện thoại nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt và đưa về nhà cất giấu trong phòng ngủ. Tuy nhiên đến chiều tối cùng ngày bị cáo đã đưa điện thoại chiếm đoạt của chị H cho em trai mình đưa đến trả lại cho chị Hồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và phù hợp với lời khai của người bị hại.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất bộ màu trắng thu giữ của Ông Quốc T gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng 0,06 gam. Bị cáo mua hê rô in mục đích để sử dụng. Bị cáo tàng trữ hê rô in dưới 0,1 gam, tuy nhiên ngày 24/10/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/6/2019 và đã chấp hành xong bản án, tuy nhiên tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà còn vi phạm. Như vậy hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.Ch truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Tại bản án số 42/2012-HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử bị cáo Ông Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã xác định bị cáo phạm tội với tình tiết là “Tái phạm nguy hiểm”, tuy nhiên bản án trên làm căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo, nên tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Q.Ch kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus có trị giá 4.700.000,đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Lim Thị H có trị giá 4.700.000,đ, hành vi đó đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên ngày 24/10/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/6/2019 và đã chấp hành xong bản án, tuy nhiên tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 42/2012-HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử bị cáo Ông Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã xác định bị cáo phạm tội với tình tiết là “Tái

phạm nguy hiểm”, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” lần này là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.Ch truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Như vậy tình tiết Tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bản thân bị cáo đã bị Tòa án các cấp xét xử nhiều lần, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục ở trại giam thời gian dài, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo trở về địa phương nơi cư trú nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải xét xử nghiêm đối với bị cáo về từng tội danh và căn cứ điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc bị cáo chấp hành chung, để bị cáo tiếp tục được cải tạo, giáo dục để trở thành người sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo bởi: Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tội Trộm cắp tài sản: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã hoàn thành, bị cáo sợ bị phát hiện nên đã chủ động nhờ em trai đưa tài sản đã chiếm đoạt đem trả lại cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 500.000.000,đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của người bán ma túy cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3]Vật chứng vụ án: Hê rô in thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng 0,06 gam, quá trình điều tra đã trích lấy mẫu giám định hết, còn lại mảnh giấy trắng, mảnh bao bạc và bì thư niêm phong cũ. Đây là vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch Thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus tạm giữ của chị Lim Thị H và chiếc xe máy hiệu YAMAHA biển kiểm soát 37G1-05836 tạm giữ của anh Nguyễn Văn Hòa để phục vụ cho công tác điều tra. Trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ cho chủ sở hữu đúng quy định. Không xem xét thêm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lim Thị H và anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ông Quốc T 01 (Một) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173, các điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Ông Quốc T 02 (Hai) năm tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Ông Quốc T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2022.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy trắng và bì thư niêm phong cũ.

Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 19/7/2022.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ông Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HSVA.

Lô Xuân Diệu